

Số 3 /KH-UBND

Mang Yang, ngày 12 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 28/12/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy Mang Yang “Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 28/12/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy Mang Yang “Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với một số nội dung cụ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

a. Tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp đề ra trong Kế hoạch Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 28/12/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy Mang Yang “Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

b. Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh tại địa phương như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp tại tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện), sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nhất là phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với chế biến sâu các sản phẩm như: Cây ăn trái, sắn, cà phê, tiêu, cao su, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chế biến thức ăn gia súc,... và một số ngành sản xuất công nghiệp khác phù hợp tình hình địa phương.

c. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển khu Cụm CN-TTCN huyện, vận dụng các chính sách pháp luật liên quan, ưu tiên các cơ sở sản xuất công nghiệp mà địa

phương có thể mạnh để nâng cao hiệu quả kinh tế cho nhân dân, doanh nghiệp được bền vững.

2. Yêu cầu:

a. Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Mang Yang nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị về tầm quan trọng của ngành công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, ANQP của huyện.

b. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển các ngành công nghiệp là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội huyện Mang Yang đến năm 2030. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng lao động của ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng và lao động trong ngành nông nghiệp, đảm bảo xóa đói giảm nghèo đối với lao động và dân cư nông thôn.

- Huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp của huyện, nhất là chế biến nông sản chủ lực, ngành năng lượng tái tạo. Phát triển các ngành công nghiệp trên cơ sở ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa ở thị trường trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa nông sản chủ lực tập trung, theo chuỗi giá trị sản phẩm. Phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện đảm bảo ổn định, bền vững và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu giai đoạn 2015 – 2020 (Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mang Yang lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020):

- Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 24,25%.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp - xây dựng đạt 16,43% năm.

b) Mục tiêu giai đoạn 2021 – 2030:

- Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng của huyện chiếm trên 30% (Trong đó: Tỷ trọng ngành công nghiệp chiếm trên 60% trong cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp - xây dựng).

- Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp – xây dựng đạt trên 19,5% năm.

- Phân đầu đến năm 2030: Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp – dịch vụ đạt trên 50%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Phân bổ không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp:

a. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

- Tham mưu UBND huyện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh cụm Công nghiệp – TTCN Đắk Djrăng từ 15 ha lên 50 ha; chú trọng xác định các vùng nguyên liệu phù hợp cho từng loại cây trồng, vật nuôi, các vùng có tiềm năng thủy điện, điện gió để từ đó có chính sách hỗ trợ, ưu tiên đầu tư cho phù hợp.

- Đẩy mạnh việc dịch chuyển các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động, tác động xấu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu có chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

b. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản, cây dược liệu và vùng chăn nuôi phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến để tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao để xây dựng, quy hoạch vùng nguyên liệu cho nhà máy không để nhân dân trồng tự phát gây thiệt hại cho nhân dân, nhà máy.

2. Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện:

- Từ nay đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển mạnh một số nhóm ngành

công nghiệp mà huyện có lợi thế: chế biến nông lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện sinh khối, thủy điện), sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Trong đó, phải gắn với phát triển mạnh các sản phẩm và chế biến các sản phẩm chủ lực của huyện: Sản và các sản phẩm chế biến từ sản; Cà phê và các sản phẩm chế biến từ cà phê; Tiêu và các sản phẩm chế biến từ tiêu; Cao su và các sản phẩm chế biến cao su; Sản phẩm trồng trọt ứng dụng công nghệ cao; Sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; Cây dược liệu và các sản phẩm chế biến từ cây dược liệu; Gỗ và các sản phẩm sản xuất từ gỗ; Điện.

- Giai đoạn 2030 – 2045, định hướng ưu tiên phát triển các thế hệ mới của ngành công nghiệp: công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp:

a. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Tham mưu cho UBND huyện xây dựng các danh mục cần tìm kiếm thị trường, thu hút đầu tư để kêu gọi đầu tư của doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư trên địa bàn huyện.

- Chủ động rà soát, cập nhật, đề xuất các cơ chế khuyến khích đầu tư về phát triển công nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, các đơn vị liên quan huyện: Nghiên cứu, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi đối với các dự án cần khuyến khích đầu tư và thu hút đầu tư vào Cụm Công nghiệp – TTCN huyện trên cơ sở vận dụng tối đa các cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật.

b. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

Tăng cường công tác quản lý đất đai, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và tạo mọi điều kiện thủ tục, hồ sơ xin thuê đất đầu tư vào Cụm CN-TTCN huyện.

c. Văn phòng HĐND&UBND huyện, các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, mở rộng số lượng và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa huyện. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện,

đơn giản, minh bạch hóa thủ tục hành chính trong việc các thủ tục đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan chức năng trong việc hỗ trợ, giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

d. Đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn được tiếp cận và vay các nguồn tài chính, tín dụng ưu đãi (nếu có) để mở rộng phát triển kinh doanh.

4. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp:

a. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện:

Tổ chức thu hút nhà đầu tư có chọn lọc, trong đó ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực và có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, thân thiện với môi trường. Chú trọng kêu gọi các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn nước ngoài đến khảo sát, đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp huyện ưu tiên phát triển, nhất là công nghiệp chế biến các sản phẩm nông lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế tạo và tự động hóa phục vụ phát triển nông nghiệp tại huyện.

b. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

Phối hợp với Sở Công thương tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển thị trường, giao lưu với các vùng kinh tế lân cận, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm; tiếp tục nâng cao giá trị và đưa những sản phẩm chủ lực của tỉnh vào các thị trường lớn để xuất khẩu như trái cây, mùn cao su, tinh bột mì, ... Tạo mọi điều kiện khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư, phát triển mạnh, làm đầu tàu và trở thành động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp của huyện.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực:

a. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện:

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức để người dân, đặc biệt là lao động nông thôn nắm được chủ trương đào tạo nghề.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới và nâng cao chất lượng Trung tâm GDNN-GDTX huyện, tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo nghề lớn trong nước để từng bước tạo nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng tiếp cận công nghệ sản xuất mới, đồng thời đẩy mạnh các chương trình liên kết với các doanh nghiệp hỗ trợ việc làm cho người lao động sau đào tạo nghề.

- Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo phúc lợi xã hội cho người lao động trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là các chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, các công trình nhà ở, an sinh xã hội, công trình phúc lợi công cộng, ... nhằm nâng cao đời sống cho công nhân trong Cụm Công nghiệp-TTCN huyện.

b. Trung tâm GDNN-GDTX huyện:

Tổ chức rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo nhân lực theo chương trình đào tạo gắn với nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp tại Cụm CN-TTCN huyện.

6. Khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp:

- Khuyến khích các doanh nghiệp hình thành Quỹ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất và tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Tạo mọi điều kiện đồng thời hỗ trợ để các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

a. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý về môi trường trên địa bàn huyện; Kiểm tra, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền không chấp nhận chủ trương đầu tư đối với các dự án gây ô nhiễm môi trường; đồng thời khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tham mưu UBND huyện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, xây dựng phương án xử lý nước đảm bảo đồng bộ với hạ tầng khu Cụm CN-TTCN huyện, các làng nghề trên địa bàn.

b. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng có hiệu quả các chương trình, nguồn vốn Khuyến công Trung ương, địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các giải pháp sản xuất sạch, máy móc hiện đại, tiết kiệm môi trường và thân thiện với môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 28/12/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy Mang Yang “Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Kế hoạch số: 76/KH-UBND ngày 10/1/2019 của UBND tỉnh Gia Lai “Triển khai thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện triển khai, vận dụng các chính sách, các giải pháp về phát triển công nghiệp nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Cụm CN-TTCN huyện đảm bảo hiệu quả. Định kỳ tổng hợp báo cáo hàng quý và tổ chức tổng kết Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động phối hợp, cụ thể hóa các giải pháp thực hiện Kế hoạch này vào các chương trình hoạt động của cơ quan, đơn vị mình để tham mưu, thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai có hiệu quả các chính sách, đề án phát triển công nghiệp đến các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại địa phương quản lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện) để tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU ngày 28/12/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy Mang Yang “Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”./. Nguyễn

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KT.

